

nuôi, làm muối, chế biến nông sản, hải sản bán cho Nhà nước theo hợp đồng ký kết với Nhà nước.

Đối với các hợp tác xã, giá quy định trên đây chỉ áp dụng đối với số lượng điện được phân phối theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hàng năm và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền duyệt.

**Điều 3.** - Giá điện ngoài lưới bán cho hợp tác xã thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp không làm gia công hoặc mua nguyên liệu bán sản phẩm cho Nhà nước theo hợp đồng với Nhà nước, thì áp dụng như giá điện ngoài lưới bán cho nhu cầu sinh hoạt.

**Điều 4.** - Điện ngoài lưới bán cho nhu cầu sinh hoạt vẫn áp dụng theo giá điện ngoài lưới phục vụ sinh hoạt thi hành từ trước đến nay.

**Điều 5.** - Đối với điện độc lập của xí nghiệp, cơ quan, nông trường, lâm trường, hợp tác xã... đã trang bị để phục vụ sản xuất của mình không áp dụng giá quy định ở điều 1 trên đây.

**Điều 6.** - Quyết định này thi hành kể từ ngày ký và hủy bỏ tất cả các quy định trước đây về giá điện ngoài lưới phục vụ sản xuất.

Hà-nội, ngày 20 tháng 2 năm 1975

Q. Chủ nhiệm

Ủy ban Vật giá Nhà nước

TÔ DUY

## TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT-NAM

**THÔNG TƯ số 10-TT.3 ngày 7-3-1975**  
hướng dẫn thi hành chế độ nghỉ đẻ  
đối với nữ công nhân, viên chức  
công tác ở vùng cao.

Căn cứ vào nhiệm vụ đã được quy định trong nghị định số 31-CP ngày 20-3-1963 của Hội đồng Chính phủ và sau khi thống nhất với Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Tổng công đoàn Việt-nam ra thông tư hướng dẫn thi hành chế độ nghỉ đẻ đối với nữ công nhân, viên chức công tác ở vùng cao như sau.

### I. THỜI GIAN NGHỈ ĐẸ

Về thời gian nghỉ đẻ, điều 14 và điều 15 trong điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đã quy định chung là 60 ngày, nếu sinh đôi

được thêm 10 ngày, sinh ba được thêm 20 ngày, nữ công nhân, viên chức làm các nghề đặc biệt nặng nhọc được nghỉ thêm 15 ngày.

Đề chăm lo hơn nữa nữ công nhân, viên chức công tác ở vùng cao, nghị quyết số 109-CP ngày 19-6-1973 của Hội đồng Chính phủ đã quy định nữ cán bộ, công nhân, viên chức thường xuyên công tác ở vùng cao được tăng thêm một tháng nghỉ đẻ so với thời gian quy định chung. Trong điều kiện của ta hiện nay, quy định này nâng mức ưu đãi đối với nữ công nhân, viên chức công tác ở vùng cao, kể cả những nữ công nhân, viên chức này làm các nghề đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe, lên tổng số ngày nghỉ đẻ là 90 ngày (kể cả ngày lễ và ngày chủ nhật). Ngoài ra, nếu sinh đôi, sinh ba vẫn được nghỉ thêm như đã quy định.

## II. CHI TIẾT THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Việc xác định phạm vi vùng cao phải căn cứ vào quyết định của Ủy ban hành chính tỉnh và từ đó xác định đối tượng được hưởng thời gian nghỉ đẻ 90 ngày. Trường hợp địa phương đã cho thi hành tăng thời gian nghỉ đẻ sau khi nhận được nghị quyết số 109-CP nhưng trước ngày ban hành thông tư này nay không đặt vấn đề truy hoàn tiền trợ cấp nghỉ đẻ đã tăng thêm.

Nữ công nhân, viên chức mới được điều đến công tác ở vùng cao, khi đẻ cũng được nghỉ 90 ngày.

Nữ công nhân, viên chức công tác ở vùng cao, có thai, được điều động hẳn về công tác ở các địa phương khác không phải vùng cao, khi đẻ không được hưởng ưu đãi đối với vùng cao nữa.

Nhận được thông tư này đề nghị các Bộ, các ngành phổ biến trong công nhân, viên chức, và trong quá trình thực hiện, có điểm nào chưa rõ, đề nghị phản ánh cho Tổng Công đoàn Việt-nam đề nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 7 tháng 3 năm 1975

T. M. Ban thư ký

Tổng công đoàn Việt-nam

Ủy viên thư ký

VŨ ĐỊNH

PHỦ THỦ TƯỚNG XUẤT BẢN

In tại Nhà máy in Tiến bộ, Hà-nội